

ĐL, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Số: 100/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Tuấn T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 15/10/2 đường ADV, Phường 02, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Tố Trân**, sinh năm 1991.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/10/2 đường ADV, Phường 02, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Địa chỉ liên hệ: Số 99 đường B Th Hi, Phường 01, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn T và chị Lê Tố Trân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tuấn T và chị Lê Tố Trân thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Hai bên thỏa thuận chị Lê Tố Trân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Th, sinh ngày 26/11/2020 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.4. *Về T sản chung và nợ chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tuấn T thỏa thuận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số 0011470 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL. Hoàn trả anh Nguyễn Tuấn T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh LĐ;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.ĐL;
- UBND Phường 02, thành phố ĐL, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**  
**Nguyễn Thị Huyền**